

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ML
TỈNH SL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 33/2021/HS-ST
Ngày 19-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Quàng Văn Mãng.

Ông Lò Văn Khệt.

- Thư ký phiên toà: Ông Quàng Công Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

QTK, sinh ngày 14/02/1982, tại HT, ML, SL; Nơi ĐKKHKT: BT, xã PT, huyện ML, tỉnh SL; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn P, sinh năm 1944 và con bà Quàng Thị H, sinh năm 1958; có chồng là Cà Văn C, sinh 1979, có 02 con lớn nhất sinh 2005 nhỏ nhất sinh 2008; Tiền án, tiền sự; nhân thân: không có án tích; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/9/2020; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

CVC, sinh ngày 20/5/1979, tại PT, ML, SL; Nơi ĐKKHKT: BT, xã PT, huyện ML, tỉnh SL; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cà Văn T, sinh năm 1950 và con bà Lò Thị S, đã chết; có vợ là QTK, sinh năm 1982, có 02 con lớn nhất sinh 2005 nhỏ nhất sinh 2008; Tiền án, tiền sự; nhân thân: không có án tích; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/9/2020; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Người bào chữa cho bị cáo QTK: Ông Cầm Trọng Thủy, Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm Trợ giúp viên pháp lý nhà nước, tỉnh SL. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo CVC:* Ông Đặng Văn Quảng, Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm Trợ giúp viên pháp lý nhà nước, tỉnh SL. Có mặt.

- *Người làm chứng:* CVH, địa chỉ: BT, xã PT, huyện ML, tỉnh SL. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo **QTK và CVC** bị Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào hồi 21 giờ 00 phút ngày 09/9/2020, tại BT, xã PT, huyện ML, tỉnh SL Công an phát hiện và bắt quả tang QTK, sinh ngày 14/02/1982 đang có hành vi bán trái phép chất ma túy tại nhà cho CVH, địa chỉ: BT, xã PT, huyện ML, tỉnh SL.

Vật chứng thu giữ:

01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh bên trong đều có chứa cục bột màu trắng, do CVH tự giác lấy từ trong tay phải giao nộp, khai là Heroine vừa mua của QTK với số tiền 100.000, đồng nhằm mục đích để sử dụng;

Số tiền 100.000, đồng (một tờ mệnh giá 100.000, đồng) do QTK tự giác lấy từ trong túi quần bên phải đang mặc giao nộp, khai là tiền vừa bán 01 gói Heroine cho CVH mà có;

01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh bên trong có chứa cục bột màu hồng do QTK tự giác lấy từ trong túi quần bên phải đang mặc giao nộp, khai là hồng phiến.

Khám xét nơi ở của QTK và CVC thu giữ:

02 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh bên trong đều có chứa cục bột màu trắng, thu giữ trong túi áo khoác màu đỏ, treo trên tường, trong phòng ngủ của QTK và CVC, CVC khai là Heroine.

06 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh, thu giữ trong cốc nhựa màu xanh dùng để uống nước tại vị trí cửa sổ trong nhà của QTK và CVC, trong đó có 04 gói bên trong có chứa cục bột màu hồng khai là Methamphetamine và 02 gói bên trong có chứa cục bột màu trắng CVC khai là Heroine, cất giấu để sử dụng.

Ngày 10/9/2020 cơ quan Công an đã thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định, kết quả:

01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh bên trong đều có chứa cục bột màu trắng, do CVH tự giác lấy từ trong tay phải giao nộp, khai là Heroine vừa mua của QTK có khối lượng 0,04 gam, lấy 0,04 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu KH;

01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh bên trong có chứa cục bột màu hồng do QTK tự giác lấy từ trong túi quần bên phải đang mặc giao nộp có khối lượng 0,01 gam, lấy 0,01 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu K;

02 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh bên trong đều có chứa cục bột màu trắng, thu giữ trong túi áo khoác màu đỏ, treo trên tường, trong phòng ngủ thu giữ khi khám xét: 01 gói có khối lượng 0,02 gam, lấy 0,02 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu C1 và 01 gói có khối lượng 0,02 gam, lấy 0,02 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu C2;

06 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh, thu giữ trong cốc nhựa màu xanh dùng để uống nước tại vị trí cửa sổ trong nhà thu giữ khi khám xét, trong đó có 02 gói bên trong có chứa cục bột màu trắng CVC khai là Heroine: 01 gói có khối lượng 0,02 gam, lấy 0,02 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu C3 và 01 gói có khối lượng 0,03 gam, lấy 0,03 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu C4; 04 gói bên trong có chứa cục bột màu hồng khai là Methamphetamine: 01 gói có khối lượng 0,02 gam, lấy 0,02 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu C5 và 01 gói có khối lượng 0,03 gam, lấy 0,03 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu C6; 01 gói có khối lượng 0,03 gam, lấy 0,03 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu C7 và 01 gói có khối lượng 0,02 gam, lấy 0,02 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu C8.

Cơ quan Công an huyện ML ra quyết định trưng cầu giám định chất ma túy và loại ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 1463/KLGD ngày 15/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh SL, kết luận: Mẫu ký hiệu C1 đến C4, KH là chất ma túy, loại chất Heroine, khối lượng giám định là 0,13 gam, khối lượng ma túy thu giữ là 0,13 gam loại Heroine. Mẫu ký hiệu C5 đến C8, K là chất ma túy, loại chất Methamphetamine, khối lượng giám định là 0,11 gam, khối lượng ma túy thu giữ là 0,11 gam loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo QTK, người bào chữa không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Quá trình điều tra QTK, CVC và CVH khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 09 tháng 9 năm 2020 CVC đi ra bản Nong Pi, xã PT, huyện ML, tỉnh SL, tại đây có mua của một em bé 10 tuổi không biết tên, địa chỉ 10 gói ma túy được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh với giá 200.000, đồng, sau đó CVC đi về nhà cất giấu 06 gói cất trong cốc nhựa màu xanh dùng để uống nước tại vị trí cửa sổ trong nhà; 02 gói được cất trong túi áo khoác màu đỏ, treo trên tường, trong phòng ngủ; 01 gói cất trong túi quần bên phải của vợ. Sau đó CVC cầm 01 gói Heroine ra bàn trong nhà sử dụng, QTK cùng sử dụng (đốt hít), số còn lại để dưới nền nhà, sau đó CVC đi tắm.

Đến 21 giờ 00 phút ngày 09/9/2020 CVH đến hỏi mua Heroine, QTK nhận 100.000, đồng và bán cho CVH 01 gói Heroine (số còn lại để dưới nền nhà) thì bị Công an phát hiện và bắt quả tang cùng vật chứng. Khi bán CVC không biết.

Đối với số 09 gói Heroine và Methamphetamine bị thu giữ khi khám xét CVC khai nhận mua về cất giấu để sử dụng và QTK không biết.

Đối với em bé 10 tuổi không biết tên, địa chỉ mà CVC khai đã bán ma túy cho CVC. Không có căn cứ điều tra về người bán ma túy, không có chứng cứ nào khác để xác định lời khai của CVC.

Đối với CVH đã mua ma túy của QTK để sử dụng, số Heroine thu giữ được của CVH có khối lượng 0,04 gam. CVH được xác định không có tiền án, tiền sự liên quan ma túy. Do đó không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với CVH. Công an huyện ML đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với CVH.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo QTK đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và bị cáo CVC đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bản cáo trạng số: 04/CT-VKSML ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố bị cáo: QTK về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Truy tố bị cáo CVC về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo QTK phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo QTK từ 24 đến 30 tháng tù.

Tuyên bố bị cáo CVC phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo CVC từ 20 đến 26 tháng tù.

Không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với các bị cáo do không có tài sản.

Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu huỷ: 04 vỏ phong bì niêm phong cũ; 10 mảnh nilon màu xanh;

Trả lại cho QTK: 01 cốc nhựa xanh có quai, mặt ngoài có ký hiệu VIETNHAT PLTSTIC No-6252, cốc cũ qua sử dụng; 01 áo khoác màu đỏ, có hai túi hai bên phía trước, bên trong màu đen, áo qua sử dụng.

Đối với số tiền 100.000, đồng do mua bán mà có cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Bị cáo QTK, CVC phải chịu án mỗi người 200.000, đồng phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định truy tố. Bị cáo, những người bào chữa nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Những người bào chữa phát biểu lời bào chữa đưa ra tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ML, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ML, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo QTK thừa nhận: Hồi 21 giờ 00 phút ngày 09/9/2020, tại nhà ở BT, xã PT, huyện ML, tỉnh SL đã thực hiện hành vi bán trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 0,04 gam cho CVH để lấy 100.000, đồng, khi bán CVC không biết. Bị cáo CVC thừa nhận: Hồi 21 giờ 00 phút ngày 09/9/2020 đã cất giữ trái phép Heroine có khối lượng 0,13 gam và Methamphetamine có khối lượng 0,11 gam mục đích để sử dụng, khi cất giữ QTK không biết, thì bị bắt quả tang cùng vật chứng.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ trong vụ án; Thông báo kết quả giám định, lời khai của người mua ma túy.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo QTK đã thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo CVC đã thực hiện hành vi cất giữ trái phép chất ma túy loại Heroine có khối lượng 0,13 gam và Methamphetamine có khối lượng 0,11 gam mục đích để sử dụng, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản nên không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Hội đồng xét xử xét thấy: Tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo QTK và CVC không có tiền án, tiền sự. Các bị cáo có nhân thân không tốt là các đối tượng liên quan đến hoạt động ma túy. Tại phiên tòa các bị cáo thật thà khai báo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu huỷ: 04 vỏ phong bì niêm phong cũ; 10 mảnh nilon màu xanh;

Trả lại cho QTK: 01 cốc nhựa xanh có quai, mặt ngoài có ký hiệu VIETNHAT PLTSTIC No-6252, cốc qua sử dụng; 01 áo khoác màu đỏ, có hai túi hai bên phía trước, bên trong màu đen, áo qua sử dụng.

Đối với số tiền 100.000, đồng do mua bán mà có cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Về nguồn gốc ma túy mà CVC khai đã mua của em bé 10 tuổi không biết tên, địa chỉ. Không có căn cứ điều tra về người bán ma túy, không có chứng cứ nào khác để xác định lời khai của CVC, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về số ma túy.

Đối với CVH đã mua ma túy của QTK để sử dụng, số Heroine thu giữ được của CVH có khối lượng 0,04 gam. CVH được xác định không có tiền án, tiền sự liên quan ma túy. Do đó không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với CVH. Công an huyện ML đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với CVH là thỏa đáng.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo QTK phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo QTK 26 (hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 10/9/2020.

Không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo CVC phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo CVC 22 (hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 10/9/2020.

Không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu huỷ: 04 vỏ phong bì niêm phong cũ; 10 mảnh nilon màu xanh (đều được niêm phong);

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 100.000, đồng (một trăm nghìn đồng) do mua bán mà có.

Trả lại cho QTK: 01 cốc nhựa xanh có quai, mặt ngoài có ký hiệu VIETNHAT PLTSTIC No-6252, cốc cũ qua sử dụng; 01 áo khoác màu đỏ, có hai túi hai bên phía trước, bên trong màu đen, áo qua sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh SL.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Bị cáo QTK và CVC phải chịu mỗi người 200.000, đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 19/01/2021.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh SL;
- Sở tư pháp tỉnh SL;
- VKSND huyện ML (2);
- Công an huyện ML;
- THAHS;
- Chi cục THA dân sự huyện ML;
- Các bị cáo (2);
- Người bào chữa (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Minh Tuấn

